

Số: 16/QĐ-UBND

Thị trấn Ngọc Lặc, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ
phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN NGỌC LẶC

*Căn cứ Luật tổ chức Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện
Ngọc Lặc Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển
kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023;*

*Thực hiện Nghị quyết số 99-NQ/ĐU ngày 27/12/2022 của Ban Chấp hành
Đảng bộ thị trấn về phương hướng nhiệm vụ năm 2023;*

*Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng
nhân thị trấn về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;*

Xét đề nghị của Văn phòng - Thống kê thị trấn Ngọc Lặc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Văn phòng - Thống kê, công chức chuyên môn, trường học, trạm y tế, các
khu phố, các đoàn thể - chính trị xã hội có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- UBND huyện (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND thị trấn (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thị trấn;
- Các ủy viên UBND thị trấn;
- Các công chức UBND thị trấn;
- UB MTTQ và các đoàn thể CT - xã hội thị trấn;
- Các trường học, Trạm y tế thị trấn;
- Các trường khu phố;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Đồng

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
**Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng -
An ninh năm 2023**

(Kèm theo Quyết định số: 16/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thị trấn Ngọc Lặc)

Năm 2023 là năm có vai trò quan trọng trong thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Ngọc Lặc lần thứ IX nhiệm kỳ 2020 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Thực hiện Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện Ngọc Lặc về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023; Nghị quyết số 99-NQ/ĐU ngày 27/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ngọc Lặc về phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân thị trấn về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Để thực hiện tốt Kế hoạch hành động của UBND huyện; Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ thị trấn, Nghị quyết của HĐND thị trấn, UBND thị trấn xây dựng kế hoạch hành động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

A. CHỦ ĐỀ CỦA NĂM 2023

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kịp thời giải quyết hiệu quả các khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

B. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG NĂM 2023

Đoàn kết - kỷ cương - trách nhiệm - linh hoạt - hiệu quả

C. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, huy động tối đa vốn cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế (09 chỉ tiêu)

- (1) Thu nhập bình quân đầu người/năm đạt 53 triệu đồng/người/năm.
- (2) Tổng sản lượng lương thực đạt: 5.298,8 tấn.
- (3) Tổng diện tích gieo trồng: 1.249 ha.
- Chuyển đổi đất lúa: 01 ha.
- (4) Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản: 64 tấn.
- (5) Tổng đàn gia súc, gia cầm:

- Gia súc: Trâu: 704 con; bò 634 con; Lợn 2500 con.
- Gia cầm: 60.000 con.
- (6) Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:
 - Gạch các loại: 4,5 triệu viên;
 - Gỗ nan thanh: 0,5 nghìn m³;
 - Hàng dệt may: 8.981 nghìn sản phẩm.
- (7) Thành lập doanh nghiệp mới: 13 doanh nghiệp.
- (8) Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm tại địa bàn: 10%.
- (9) Tỷ lệ đường giao thông (không tính Quốc lộ, tỉnh lộ và đường huyện) được cứng hóa đạt 78%, số km được cứng hóa 5,5km.
- Hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp GCN QSDĐ lần đầu: 160 trường hợp trở lên.

2.2. Về văn hóa - xã hội (07 chỉ tiêu)

- (1) Tốc độ tăng dân số đạt 0,6%.
- (2) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,5% (giảm 40 hộ);
 - Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 10,3% (giảm 30 hộ)
- (3) Tỷ lệ Người tham gia bảo hiểm y tế/ tổng dân số đạt 91,9 %.
- (4) Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng đầy đủ đạt 98%.
- (5) Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 77,3%; Tỷ lệ khu phố văn hóa đạt 75%.
- (6) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ xây dựng đạt 79%; Số nhà cần đạt chuẩn 40 nhà.
- (7) Vệ sinh an toàn thực phẩm:
 - * Về sản phẩm nông nghiệp an toàn/tổng sản phẩm tiêu dùng trên địa bàn:
 - Sản lượng Gạo: 1.600 tấn
 - Sản lượng Rau, quả: 500 tấn
 - Sản lượng Thịt gia súc, gia cầm: 350 tấn
 - Sản lượng Thủy sản (tôm, cá): 270 tấn
 - * Về vệ sinh an toàn thực phẩm:
 - Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm: 2 cơ sở.

2.3. Về môi trường (03 chỉ tiêu)

- (1) Tỷ lệ che phủ rừng đạt: 39,5%; Trồng rừng sản xuất: 40ha; Trồng rừng mới: 30 ha; Bảo vệ rừng: 1.396ha; Khai thác gỗ 1413 m³; Khai thác luồng 0,31 triệu cây.
- (2) Tỷ lệ số hộ dùng nước hợp vệ sinh: 98,8%;
- (3) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: 95,2%;
 - Xử lý bằng chôn lấp/tổng chất thải được thu gom, xử lý: 95,2%.

2.4. Về an ninh trật tự (1 chỉ tiêu)

- (1) Khu phố đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 87,5%.

2.5. Về cải cách hành chính (1 chỉ tiêu)

- (1) Tỷ lệ hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 75%; mức độ 4 là 90%.

D. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

1. Tập trung triển khai thực hiện các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023.

2. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển. Tập trung đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Phối hợp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai thực hiện có hiệu quả.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, từng bước tháo gỡ những khó khăn vướng mắc kéo dài liên quan đến quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tham gia công tác GPMB để triển khai thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn, đảm bảo tiến độ, bàn giao mặt bằng sạch cho các chủ đầu tư thực hiện dự án.

4. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá, năng suất, chất lượng, hiệu quả gắn với xây dựng khu phố kiểu.

5. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu ngân sách Nhà nước năm 2023; quản lý chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước theo quy định.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; thực hiện công tác y tế theo phương châm tích cực, chủ động, không để dịch lớn xảy ra. Tăng cường công tác vệ sinh ATTP; Duy trì thực hiện 3 phong trào “Ngày chủ nhật sạch”, “Hàng rào xanh” và “Trồng cây xanh nơi công cộng” giai đoạn 2021-2025.

7. Tập trung thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật tố cáo. Tăng cường công tác tiếp công dân, dành thời gian đối thoại với nhân dân, quan tâm đến công tác dân vận chính quyền. Xử lý, giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân, nhất là lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng.

8. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công. Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động gắn với tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo; nắm chắc đời sống nhân dân để có phương án cứu trợ kịp thời. Chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông, triển khai có hiệu quả đề án về phát triển du lịch, bảo tồn bản sắc văn hóa.

9. Tiếp tục chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức dạy học theo nội dung, chương trình và hướng dẫn, chỉ đạo của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng.

11. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

E. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá, năng suất, chất lượng, hiệu quả gắn với thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Rà soát chuyển đổi đất trồng lúa, ngô kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có hiệu quả kinh tế cao hơn. Xây dựng phương án, cơ cấu cây trồng, lịch thời vụ cụ thể ở từng vụ, từng khu phố; thực hiện đồng bộ lịch thời vụ, cơ cấu giống. Tập trung tu bổ, nâng cấp công trình bai đập đã xuống cấp, bị hư hỏng để chủ động nguồn nước tưới, tiêu, chống úng kịp thời.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại và chăn nuôi theo hình thức hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động công tác phòng, chống dịch bệnh; không sử dụng chất cấm, hoá chất trong chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp; xây dựng phát triển nền nông nghiệp sạch.

- Tập trung chỉ đạo phát triển cây gai xanh nguyên liệu trên địa bàn: Vận động, khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tập trung trồng cây gai xanh theo hình thức liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm để bà con yên tâm đầu tư sản xuất.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và đầu tư phát triển. Tập trung tháo gỡ khó khăn đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Phối hợp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ. Tranh thủ các cơ chế chính sách của nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, phát triển các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; Vận động tuyên truyền nhân dân phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương là trung tâm của Đô thị để phát triển về dịch vụ, thương mại, trao đổi hàng hoá, phát triển đa dạng các loại hình kinh doanh, dịch vụ. Chú trọng nâng cao chất lượng các mặt hàng, sản phẩm của đơn vị để đảm bảo sức cạnh tranh trên thị trường; cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường và phát triển thương hiệu hàng hóa. Tạo mọi điều kiện cho các nhà đầu tư thực hiện hoàn thành dự án đầu tư thuộc lĩnh vực dịch vụ thương mại.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về phát triển doanh nghiệp, các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động các cơ chế chính sách của nhà nước về phát triển doanh nghiệp đối với các hộ kinh doanh quy mô lớn để có phương án hỗ trợ phát triển thành doanh nghiệp. Tập trung phối hợp với các ngành chức năng tiếp tục quy hoạch quản lý, chuyển đổi mô hình chợ trung tâm đảm bảo trao đổi và lưu thông hàng hoá của nhân dân trên địa bàn.

- Nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp quản lý, vận hành các hồ, đập; chủ động ra quân nạo vét kênh mương, thủy lợi nội đồng, khơi thông dòng chảy đáp ứng nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện chương trình xây dựng đô thị văn minh; lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và vốn đóng góp của nhân dân và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu.

2. Đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án đầu tư có sử dụng đất năm 2023, nhất là các dự án trọng điểm, có đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế, giải

quyết việc làm và phát triển cơ sở hạ tầng trên cơ sở chỉ tiêu cụ thể về diện tích giải phóng mặt bằng năm 2023 đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia công tác GPMB:

1.1. Chủ tịch UBND thị trấn

Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả bồi thường GPMB trên địa bàn quản lý (Kể cả trường hợp ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND phụ trách).

1.2. Địa chính - Xây dựng

Chủ động tham mưu tất cả hồ sơ có liên quan đến công tác GPMB. Kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND, cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

3. Tập trung triển khai thực hiện các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động của UBND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023; Nghị quyết số 99-NQ/ĐU ngày 27/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ngọc Lặc về phương hướng nhiệm vụ năm 2023; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân thị trấn về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, từng bước tháo gỡ những khó khăn vướng mắc kéo dài liên quan đến quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất.

- Tập trung thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện thủ tục hành chính về đất đai. Hoàn thành việc trả Giấy CNQSD đất nông nghiệp sau đổi điền dồn thửa cho các hộ gia đình, cá nhân còn tồn đọng; hoàn thiện hồ sơ để cấp vét GCNQSD đất ở lần đầu;

- Giải quyết kịp thời các vụ việc tranh chấp đất đai; quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khoáng sản chưa khai thác; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

- Rà soát đất ngoài sổ sách đưa vào quản lý.

5. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá, năng suất, chất lượng, hiệu quả gắn với xây dựng khu phố kiểu mẫu.

- Tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của MTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội trong việc tham gia tuyên truyền vận động cũng như thực hiện các phong trào của BTV Đảng ủy phát động: Phong trào “trồng cây xanh nơi công cộng”; phong trào “trồng hàng rào xanh”; phong trào “ngày chủ nhật sạch”. Phấn đấu mỗi khu phố trong năm 2023 trồng từ 150m chiều dài hàng cây chè mạn (trừ 09 khu phố thị trấn cũ).

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền, huy động các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tham gia thực sự có hiệu quả trong

triển khai thực hiện Chương trình xây dựng và chỉnh trang Đô thị.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại và chăn nuôi theo hình thức hợp đồng liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm. Tăng cường quản lý chất lượng và vệ sinh ATTP; giám sát và kiểm soát dịch bệnh có hiệu quả.

6. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu ngân sách Nhà nước năm 2023; quản lý chặt chẽ chi ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Trên cơ sở chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước được giao xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện, đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định.

- Thực hiện chi ngân sách theo dự toán; tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, thực hiện công khai ngân sách nhà nước. Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; Tăng cường công tác vệ sinh ATTP; Duy trì thực hiện 3 phong trào “Ngày chủ nhật sạch”, “Hàng rào xanh” và “Trồng cây xanh nơi công cộng” giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, trọng tâm là tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin phòng bệnh cho Nhân dân.

- Thực hiện công tác y tế dự phòng theo phương châm tích cực, chủ động, không để dịch lớn xảy ra.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình. Phần đầu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số toàn thị trấn đạt 91,9% trở lên.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ về an toàn thực phẩm năm 2023.

- Chỉ đạo, vận động nhân dân tiếp tục duy trì thực hiện 3 phong trào “Ngày chủ nhật sạch”, “Hàng rào xanh” và “Trồng cây xanh nơi công cộng” giai đoạn 2021-2025; Các khu phố, cơ quan trường học...tổ chức phát động trồng hàng rào xanh ở các vị trí có quy hoạch phù hợp như: Khuôn viên hộ gia đình, khuôn viên nhà văn hóa, nhà trường, công sở; Hộ gia đình chưa có tường rào thực hiện trồng hàng rào xanh; Các trục đường các khu phố ở những nơi có quy hoạch phù hợp trồng hàng rào xanh. Khuyến khích các khu phố trồng hàng rào xanh bằng cây chè mạn.

8. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung vào các lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, việc cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, xây dựng..., qua đó giúp nhân dân hiểu và đồng thuận với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn.

- Tăng cường công tác tiếp dân theo quy định Luật Tiếp công dân, dành thời gian đối thoại với nhân dân, quan tâm đến công tác dân vận chính quyền. Coi công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

- Tập trung rà soát các đơn thư còn tồn đọng, kéo dài, chỉ đạo việc xử lý đơn và giải quyết kịp thời, dứt điểm khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền và những vụ việc phức tạp; thực hiện nghiêm các Kết luận thanh tra, Quyết định giải quyết khiếu nại, Kết luận nội dung tố cáo.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; sớm phát hiện, kiểm tra xử lý các vi phạm trong hoạt động kinh tế - tài chính, đầu tư xây dựng, đất đai để phòng ngừa, hạn chế khiếu kiện, ổn định tình hình.

9. Quan tâm thực hiện công tác giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội; Thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lao động, người có công và xã hội; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; huy động đa dạng các nguồn lực để chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của người có công, đảm bảo an sinh xã hội.

- Thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông, triển khai có hiệu quả đề án về phát triển du lịch, bảo tồn bản sắc văn hóa. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển CNTT, xây dựng chính quyền số.

10. Tiếp tục chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức dạy học theo nội dung, chương trình và hướng dẫn, chỉ đạo của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phấn đấu đạt thứ hạng top đầu của huyện; Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.

- Tổ chức tốt các cuộc thi cấp huyện theo kế hoạch, hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Tham gia các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, phấn đấu đạt thứ hạng cao.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn; tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả Trung tâm học tập cộng đồng. Quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ các nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

11. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng.

11.1. Công tác quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ tại cơ quan, đơn vị; khai thác và sử

dụng hiệu quả các phương tiện truyền thông, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để thực hiện tuyên truyền đạt hiệu quả.

- Tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, đôn đốc tổ chức thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính, tiếp nhận và giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường kiểm tra, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị; kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với việc đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Dịch vụ bưu chính công ích.

11.2. Công tác phòng chống tham nhũng:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng, chú trọng các văn bản mới được ban hành.

- Chỉ đạo, thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Các cấp, các ngành coi công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng; Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, việc công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước.

12. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án của UBND tỉnh về bảo đảm an ninh, trật tự: Đề án nâng cao hiệu quả công tác phòng, ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy; Đề án phòng chống tội phạm giết người và tội phạm cố ý gây thương tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025. Chủ động nắm tình hình, giải quyết kịp thời, hiệu quả các vụ việc phức tạp xảy ra trên địa bàn, không để công dân tụ tập đông người khiếu kiện kéo dài.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền trên tất cả các lĩnh vực; xử lý ngăn chặn loại trừ những nguyên nhân, điều kiện có thể làm phát sinh những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự, trọng tâm là lĩnh vực thông tin truyền thông, an ninh mạng, tôn giáo, người nước ngoài, quản lý kinh tế, đất đai tài nguyên, khoáng sản, môi trường, tài chính ngân sách, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thực hiện chính sách an sinh xã hội,... không để phát sinh phức tạp, hình thành “điểm nóng” và vi phạm pháp luật.

- Phát huy vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự.

- Phát huy sức mạnh của toàn dân và cả hệ thống chính trị tham gia bảo đảm an ninh, trật tự; phát triển phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

F. GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC ĐƠN VỊ

1. Giao chỉ tiêu về các loại cây trồng tại Phụ lục 01.
2. Giao chỉ tiêu phát triển chăn nuôi tại Phụ lục 02.
3. Giao chỉ tiêu cứng hóa đường giao thông tại Phụ lục 03.
4. Giao chỉ tiêu nhà ở đạt tiêu chuẩn bộ xây dựng tại Phụ lục 04.
5. Giao thành lập mới doanh nghiệp tại Phụ lục 05.
6. Giao chỉ tiêu công nhận danh hiệu “gia đình văn hóa”, “khu dân cư văn hóa” tại Phụ lục 06.
7. Giao chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu dân số tham gia bảo hiểm y tế tại Phụ lục 07.
8. Giao chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia tại Phụ lục 08.
9. Giao chỉ tiêu thực hiện phong trào xây dựng hệ thống chiếu sáng nơi công cộng tại Phụ lục 09.
10. Giao chỉ tiêu thực hiện phong trào trồng hàng rào xanh tại Phụ lục 10.
11. Giao chỉ tiêu thực hiện phong trào trồng cây xanh nơi công cộng tại Phụ lục 11.
12. Giao chỉ tiêu các tuyến đường đăng ký tham gia hội thi tuyến đường sáng, xanh, sạch đẹp cấp khu phố tại phụ lục 12.

G. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Cán bộ, công chức, các Trưởng khu phố, trạm y tế, các trường học trên địa bàn thị trấn căn cứ kế hoạch này triển khai thực hiện; đối với các chỉ tiêu chủ yếu phải xây dựng kế hoạch chi tiết, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
2. Giao các thành viên phụ trách lĩnh vực Quản lý Nhà nước các khu phố chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị theo phân công phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả tổ chức thực hiện các nội dung kế hoạch này, định kỳ báo cáo UBND, Chủ tịch UBND theo quy định.
3. Đề nghị Ban thường vụ Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các đồng chí UVBCH Đảng bộ, các Chi bộ và các đơn vị liên quan cùng vào cuộc, đảm bảo tuyệt đối sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong quá trình tổ chức thực hiện.
4. Đề nghị UBMTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội chủ động phối hợp với UBND để tuyên truyền, vận động hội viên, Đoàn viên và mọi tầng lớp nhân dân phát động thi đua góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2023 mà Nghị quyết BCH Đảng bộ, Nghị quyết HĐND thị trấn đã đề ra.
5. Giao Công chức Văn phòng - Thống kê chủ động tham mưu theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình kịp thời báo cáo UBND, Chủ tịch UBND sớm có biện pháp, giải pháp chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt kết quả.

Đây là các nội dung làm cơ sở để bình xét thi đua cho cả năm 2023 đối với các tập thể, cá nhân có liên quan./.

Phụ lục 1

GIAO CHỈ TIÊU CÁC LOẠI CÂY TRỒNG TẠI CÁC PHỐ NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn Ngọc Lặc

T T	Đơn vị khu phố	Tổng diện tích cả năm	Vụ Xuân	Vụ Mùa	Vụ đông	Lúa			Ngô				Lạc			Khoai lang (ha)	Sắn nguyên liệu(ha)	Cây gai xanh (ha)	Mía (ha)	Sắn dây (ha)	Rau, đậu các loại				Cây trồng khác			
						Cả năm	Diện tích kế hoạch gieo cây lúa vụ Xuân (ha)	Diện tích kế hoạch gieo cây lúa vụ thu mùa (ha)	Cả năm	Diện tích kế hoạch gieo trồng vụ Xuân (ha)	Diện tích kế hoạch gieo trồng vụ thu mùa (ha)	Diệ n tích kế hoạch trồ ng vụ đôn g (ha)	Cả năm	Diện tích kế hoạch gieo trồng vụ Xuân (ha)	Diện tích kế hoạch gieo trồng vụ thu mùa (ha)						Cả năm	Diện tích kế hoạch gieo trồng vụ Xuân (ha)	Diện tích kế hoạch gieo trồng vụ thu mùa (ha)	Diện tích kế hoạch gieo trồng vụ đông (ha)				
1	2	3 = (4+5+6)	4=(8+11 +15+17 +18+19 +20+21 +23+27)	5=(9+1 2+16+2 2+26	6= (13+2 3)	7=(8+ 9)	8	9	10 =(11+12 +13)	11	12	13	14 =(15 +16)	15	16	17	18	19	20	21 =(22+23 +24)	22	23	24	25(=26+ 27)	26 =(27 -28- 29)	27	28	29
	Tổng	1249.0	690.0	444.4	114.6	376.0	188.0	188	405	234.0	140	30.6	12.0	7.5	4.5	3.0	10.0	10.5	12.0	18.0	176. 7	65.0	56.0	55.7	236. 7	152.5	55.9	28.3
1	Cao Xuân	109.2	54.5	43.7	11.0	48.0	24	24	25.0	12	10	3	0				0.5				15.0	5	5	5	17.7	13	4.7	3
2	Vân Hòa	157.0	80.8	62.2	14.0	80.0	40	40	30.0	15	11	4	0			0.3	0.5				19.0	8	6	5	22.2	17	5.2	5
3	Thôn Tran	141.5	74.6	55.4	11.5	63.5	32	31.5	34.5	21	11.5	2	0.8	0.4	0.4	0.2					19.0	7	7	5	19	14	5	4.5
4	Tân Thành	75.9	42.0	26.7	7.2	22.0	11	11	23.7	15	7	1.7	0.2		0.2			2			11.5	4	3.5	4	15	10	5	1.5
5	Cao Nguyên	169.7	93.5	63.5	12.7	82.0	41	41	41.0	26	12	3	0			0.2		1			20.3	7.3	6	7	22.5	18	4.5	2.7
6	Hung Sơn	139.2	79.0	50.7	9.5	56.0	28	28	47.5	32	12	3.5	0.2		0.2						14.0	5	5	4	19.5	14	5.5	2
7	Hạ Sơn	76.6	40.8	28.6	7.2	0.5		0.5	47.2	23	22	2.2	0.1		0.1	0.3	3	2.5			9.0	3	2	4	13	9	4	1
8	Cao Phong	111.1	71.8	31.3	8.0	17.0	8.5	8.5	51.0	33	15	3	0.3		0.3	0.3	0.5	2	11		11.0	4	3	4	17	12.5	4.5	1
9	Cao Thượng	106.1	59.2	37.4	9.5	7.0	3.5	3.5	56.0	28	25	3	0.8	0.4	0.4	0.3	4	3			13.5	5	3.5	5	20	15	5	1.5
10	Ngọc Minh	70.5	46.1	15.4	9.0	0.0			30.5	19.5	8	3	1.6	1.2	0.4	0.4	1		1	6	10.0	4	3	3	17	13	4	3
11	Quang Hưng	43.4	23.5	14.3	5.6	0.0			9.5	5	3.5	1	4	3	1	0.5					14.3	6	5.3	3		9	4.5	1.6
12	Ngọc Sơn	54.2	33.0	13.5	7.7	0.0			8.7	4.5	3	1.2	4	2.5	1.5	0.5	0.5			12	15.0	5	5	5		8	4	1.5
13	Nguyễn Trãi	5.1	1.7	1.7	1.7	0.0															5.1	1.7	1.7	1.7				0

Chuyển đổi 1 ha đất lúa không hiệu quả sang trồng cây hàng năm tại khu phố Ngọc Sơn

Phụ lục 2**GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI NĂM 2023***(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn Ngọc Lặc)**Đơn vị tính: Con*

TT	Đơn vị	Năm 2022				Kế hoạch năm 2023				Ghi chú
		Đàn trâu	Đàn bò	Đàn lợn	Đàn gia cầm	Đàn trâu	Đàn bò	Đàn lợn	Đàn gia cầm	
1	Phố Vân Hòa	67	55	185	10010	60	52	150	9790	Đối với tổng đàn gia cầm tính cộng chu kỳ chăn nuôi
2	Phố Tran	25	23	155	4326	20	18	130	4200	
3	Phố Tân Thành	46	34	1080	17200	36	42	830	7200	
4	Phố Hưng Sơn	35	23	250	4300	26	27	240	4300	
5	Phố Hạ Hạ Sơn	9	4	85	2700	10	5	85	2200	
6	Phố Cao Nguyên	194	171	180	7500	173	198	175	4500	
7	Phố Cao Phong	75	69	183	6200	75	80	150	6200	
8	Phố Cao Thượng	177	65	240	15700	170	65	195	8000	
9	Phố Cao Xuân	55	30	135	13000	55	30	110	7000	
10	Phố Ngọc Minh	50	61	125	2810	50	35	95	2410	
11	Phố Ngọc Sơn	35	37	185	1300	15	42	190	2000	Đối với tổng đàn lợn tính cộng chu kỳ chăn nuôi
12	Phố Quang Hưng	15	43	120	2700	14	40	90	1200	
13	Phố Nguyễn Trãi			30	580			60	500	
14	Phố I Quang Trung		10	120				40	500	
	Tổng	783	625	3,073	88,326	704	634	2500	60000	

Phụ lục 03**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH LÀM ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn Ngọc Lặc)

Stt	Tên đơn vị	Chiều dài (m)	Chiều rộng đường BTXM (m)	Từ đoạn đầu	Đến đoạn cuối	Tổng kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
1	Phố 1 Quang Trung	300	3	Từ nhà ông Thẩm Sinh	Đến nhà ông Đào Duy Thọ	135	
2	Khu phố Cao Xuân	200	3	Từ nhà ông Hiên	Đến nhà ông Thái	90	
		250	3	Từ quốc lộ 15A	Đến nhà ông Vượng	113	
		150	3	Từ nhà ông Giang	Đến nhà ông Thành	68	
3	Khu phố Vân Hòa	200	3	Từ quốc lộ 15A (nhà ông Vân)	Giáp đường Bê tông khu nhà ông Chủ	90	
		200	3	Trường Tiểu học Ngọc Khê 1	đến ngã 3 nhà ông Lê Phí Lý	90	
		200	3	Tuyến đường thôn	Đến khu dân cư	90	
4	Khu phố 1 Ngọc Khê	100	3	Từ nhà ông Lê Quang Diện	Đến nhà ông Phạm Văn Thụ	45	
5	Khu phố Quang Hưng	500	3	Từ nhà ông Lê Văn Hiệp	Đến nhà ông Lê Văn Ninh	225	
		900	3	Đường xương cá từ trục chính của làng	Đến khu dân cư	405	
6	Khu phố Cao Nguyên	200	3	Từ nhà ông Luận cụm 2	Đến nhà ông Hùng cụm 3	90	
		200	3	Từ nhà ông Phương	Đến chân đập cống Khê	90	
		100	3	Từ cầu máng	Đi cầu bãi tràn	45	
7	Khu phố Hưng Sơn	280	3	Từ nhà ông Phạm Quý Khắc	Đến nhà ông Phạm Thúc Việt	126	
		220	3	Từ nhà bà Phạm Thị Bắc	Đến nhà ông Quách Văn Chung	99	
		200	3	Tuyến đường thôn	Đến khu dân cư	90	
8	Khu phố Ngọc Sơn	100	3	Từ nhà ông Dũng	Đến nhà ông Năm	45	
		150	3	Từ nhà ông Đức	Đến nhà ông Phúc	68	
		450	3	Từ nhà ông Minh	Đến nhà ông Chiến	203	
9	Khu phố Tân Thành	300	3	Từ nhà nhà Văn Hóa	Ra nương nội đồng hồ Trà Bát	135	
10	Phố Lê Đình Chinh	100	3	Từ nhà ông Chiến	Đến đến nhà ông Ngô Văn Điệp	45	
11	Khu phố Tran	200	3	Tuyến đường thôn	Đến khu dân cư	90	
	Tổng cộng	5500				2,475	

Phụ lục 04

GIAO CHỈ TIÊU NHÀ Ở ĐẠT TIÊU CHUẨN BỘ XÂY DỰNG NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn Ngọc Lặc)

Stt	Tên đơn vị	Số nhà kiên cố đạt chuẩn	Dự trù kinh phí xây dựng (triệu đồng)	Ghi chú
1	Khu phố Lê Đình Chinh	2	600	
2	Khu phố Nguyễn Trãi	2	600	
3	Khu phố Nguyễn Du	2	600	
4	Khu phố Lê Lợi	2	600	
5	Khu phố Lê Thánh Tông	2	600	
6	Khu phố Lê Lai	2	600	
7	Khu phố Lê Duẩn	2	600	
8	Khu phố Lê Hoàn	2	600	
9	Khu phố Trần Phú	1	300	
10	Khu phố Tân Thành	1	300	
11	Khu phố Hạ Sơn	2	600	
12	Khu phố Hưng Sơn	2	600	
13	Khu phố Cao Nguyên	1	300	
14	Khu phố Trần	1	300	
15	Khu phố Vân Hòa	2	600	
16	Khu phố Cao Xuân	2	600	
17	Khu phố Ngọc Minh	1	300	
18	Khu phố Cao Thượng	1	300	
19	Khu phố Cao Phong	1	300	
20	Khu phố Quang Hưng	1	300	
21	Khu phố 1 Ngọc Khê	2	600	
22	Khu phố 1 Quang Trung	2	600	
23	Khu phố Ngọc Sơn	2	600	
24	Khu phố Xuân Sơn	2	600	
	Tổng cộng	40	12,000	

Phụ lục 05**PHÂN BỐ CHỈ TIÊU THÀNH LẬP MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn Ngọc Lặc)

STT	Đơn vị (Khu phố)	Thành lập mới doanh nghiệp năm 2023	Ghi chú
1	Lê Đình Chinh	1	
2	Nguyễn Trãi	1	
3	Nguyễn Du	1	
4	Lê Lợi	1	
5	Lê Thánh Tông	1	
6	Lê Lai	1	
7	Lê Duẩn	1	
8	Lê Hoàn	1	
9	Trần Phú	1	
10	Vân Hòa	1	
11	Ngọc Sơn	1	
12	Hưng Sơn	1	
13	Cao Thượng	1	
Tổng		13	

Phụ lục 06

GIAO CHỈ TIÊU LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn Ngọc Lặc)

STT	Đơn vị	Thực hiện năm 2022				Chỉ tiêu năm 2023			Ghi chú
		Tổng số hộ đăng ký	Số hộ gia đình văn hóa năm 2022	Tỷ lệ gia đình văn hóa (%)	Khu dân cư được công nhận văn hóa năm 2022	Số hộ đạt gia đình văn hóa	Tỷ lệ gia đình văn hóa (%)	Công nhận khu dân cư văn hóa	
1	Lê Đình Chinh	183	179	97.8	1	154	92.8	1	
2	Nguyễn Trãi	160	158	98.8	-	140	89.7	1	
3	Nguyễn Du	197	154	78.2	1	176	92.6	1	
4	Lê Lợi	180	167	92.8	1	110	88.7	1	
5	Lê Thánh Tông	196	163	83.2	-	160	88.9	1	
6	Lê Lai	190	177	93.2	1	164	84.1	1	
7	Lê Duẩn	161	157	97.5	1	158	98.1	1	
8	Lê Hoàn	163	159	97.5	1	155	94.5	1	
9	Trần Phú	136	125	91.9	1	172	95.6	1	
10	Cao Xuân	176	115	65.3	1	140	78.7	1	
11	Vân Hòa	316	241	76.3	1	235	73.4	1	
12	Thôn Tran	315	201	63.8	1	240	78.7	1	
13	Tân Thành	105	58	55.2	1	70	66.7	0	
14	Cao Nguyên	368	198	53.8	1	210	58.7	0	
15	Hưng Sơn	463	232	50.1	-	232	54.6	0	
16	Hạ Sơn	235	180	76.6	-	185	79.1	1	
17	Cao Phong	168	132	78.6	1	130	76.0	0	
18	Cao Thượng	251	189	75.3	-	175	68.9	0	
19	Ngọc Minh	253	141	55.7	1	175	72.0	1	
20	Phố I	182	146	80.2	1	145	75.5	1	
21	Xuân Sơn	301	275	91.4	1	275	96.5	1	
22	Ngọc Sơn	308	254	82.5	1	254	85.2	1	
23	Quang Hưng	154	108	70.1	1	130	81.3	1	
24	Phố I (QT)	236	194	82.2	1	185	80.4	1	
Tổng		5,397	4,103	76.0	19	4,170	77.3	19	

Phụ lục 07

GIAO CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO, GIẢM CẬN NGHÈO, DÂN SỐ THAM GIA BHYT NĂM 2023*(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn Ngọc Lặc)*

T T	Tên đơn vị	Tổng số hộ tự nhiên	Số hộ nghèo cuối năm 2022		Số hộ cận nghèo cuối năm 2022		Dự kiến năm 2023				Dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2023				Số dân tham gia BHYT	Tỷ lệ dân tham gia BHYT (%)	Xuất khẩu lao động	Ghi chú
			Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo giảm trong năm	Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm	Số hộ cận nghèo giảm trong năm	Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm trong năm	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)				
1	Lê Đình Chinh	183	5	2.73	2	1.09	1	0.55		-	4	2.19	2	1.09	634	91,9	1	
2	Nguyễn Trãi	160	4	2.50	6	3.75		-		-	4	2.50	6	3.75	634	91,9	1	
3	Nguyễn Du	197	4	2.03	2	1.02		-		-	4	2.03	2	1.02	585	91,9	1	
4	Lê Lợi	180	7	3.89	-	-	1	0.56		-	6	3.33	-	-	672	91,9	1	
5	Lê Thánh Tông	196	2	1.02	2	1.02		-		-	2	1.02	2	1.02	825	91,9	1	
6	Lê Lai	190	2	1.05	3	1.58		-		-	2	1.05	3	1.58	718	91,9	1	
7	Lê Duẩn	156	-	-	-	-		-		-	-	-	-	-	519	91,9	1	
8	Lê Hoàn	163	-	-	2	1.23		-		-	-	-	2	1.23	605	91,9	1	
9	Trần Phú	136	1	0.74	1	0.74		-		-	1	0.74	1	0.74	504	91,9	1	
10	Cao Xuân	176	16	9.09	29	16.48	2	1.14	2	1.14	14	7.95	27	15.34	754	91,9	1	
11	Vân Hòa	316	39	12.66	147	47.73	6	2.22	5	2.79	33	10.44	142	44.94	1110	91,9	1	
12	Phổ Trán	315	17	5.40	37	11.75	2	0.63	3	0.95	15	4.76	34	10.79	1144	91,9	1	
13	Tân Thành	105	14	13.33	16	15.24	1	0.95	1	0.95	13	12.38	15	14.29	430	91,9	1	
14	Cao Nguyên	368	47	12.77	78	21.20	6	1.63	2	0.54	41	11.14	76	20.65	1479	91,9	1	
15	Hưng Sơn	463	54	11.66	32	6.91	6	1.30	1	0.22	48	10.37	31	6.70	1570	91,9	1	
16	Hạ Sơn	235	12	5.11	13	5.53	1	0.43	1	0.43	11	4.68	12	5.11	958	91,9	1	
17	Cao Phong	168	16	9.52	34	20.24	1	0.60	2	1.19	15	8.93	32	19.05	672	91,9	1	
18	Cao Thượng	251	27	10.76	40	15.94	3	1.20	3	1.20	24	9.56	37	14.74	1032	91,9	1	
19	Ngọc Minh	253	24	9.49	61	24.11	5	1.98	5	1.98	19	7.51	56	22.13	899	91,9	1	
20	Phổ I	182	4	2.20	4	2.20		-		-	4	2.20	4	2.20	689	91,9	1	
21	Ngọc Sơn	301	28	9.30	40	13.29	5	1.66	4	1.33	23	7.64	36	11.96	1210	91,9	1	
22	Xuân Sơn	308	4	1.30	10	3.25		-		-	4	1.30	10	3.25	974	91,9	1	
23	Quang Hưng	154	5	3.25	18	11.69		-	1	0.65	5	3.25	17	11.04	511	91,9	1	
24	Phổ I (QT)	236	6	2.54	11	4.66		-		-	6	2.54	11	4.66	866	91,9	1	
Cộng		5,392	338	6.27	588	10.91	40	0.74	30	0.56	298	5.53	558	10.35	19,994	91,9	24	

Phụ lục 08

GIAO CHỈ TIÊU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA NĂM 2023

*(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn
Ngọc Lặc)*

TT	Cơ sở giáo dục	Hình thức công nhận		Thời gian công nhận gần nhất (ghi rõ tháng, năm)
		Công nhận mới (01 trường)	Công nhận lại (12 trường)	
1	Mầm non Thị trấn 2		x	06/2018
2	Mầm non Ngọc Khê	x		
3	THCS Thị trấn		x	12/2018

Phụ lục 09

GIAO CHỈ TIÊU THỰC HIỆN PHONG TRÀO XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn Ngọc Lặc)

STT	Đơn vị	Số m dây điện	Số cột đèn	Số bóng đèn	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Khu phố Ngọc Sơn	800	27	27	40	Nhân dân đóng góp	
2	Khu phố Tran	850	28	28	43	Nhân dân đóng góp	
3	Khu phố Hạ Sơn	350	12	12	18	Nhân dân đóng góp	
4	Khu phố Cao Xuân	570	19	19	29	Nhân dân đóng góp	
5	Khu phố Vân Hòa	500	17	17	25	Nhân dân đóng góp	
6	Khu phố Hưng Sơn	300	10	10	15	Nhân dân đóng góp	
7	Khu phố Cao Thượng	350	12	12	18	Nhân dân đóng góp	
8	Khu phố Nguyễn Du	60	3	3	3	Nhân dân đóng góp	
9	Khu phố Lê Thánh Tông	1,100	27	41	45	Nhân dân đóng góp	
10	Khu phố Trần Phú	100	4	4	5	Nhân dân đóng góp	
11	Khu phố Cao Nguyên	1,800	60	60	90	Nhân dân đóng góp	
12	Khu phố Tân Thành	300	10	10	15	Nhân dân đóng góp	
13	Khu phố Quang Hưng	300	10	10	15	Nhân dân đóng góp	
14	Khu phố Ngọc Minh	600	20	20	30	Nhân dân đóng góp	
Tổng		7,980	258	272	389		

Phụ lục 10**BIỂU GIAO CHỈ TIÊU TRỒNG HÀNG RÀO XANH TẠI CÁC KHU PHỐ***(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn Ngọc Lặc)*

Số TT	Tên phố	Chiều dài (km)	Số lượng (cây)	Số vườn ươm	Loại cây	Ghi chú
1	2	3	4	5		6
	Tổng toàn thị trấn	15050	42,200	13		
1	Khu phố Cao Xuân	500	2000	1	Chè mạn	
2	Khu phố Vân Hòa	1500	3500	1	Chè mạn	
3	Khu phố Tran	800	3000	1	Chè mạn	
4	Khu phố Tân Thành	2000	5000	1	Chè mạn	
5	Khu phố Cao Nguyên	1000	3000	1	Chè mạn	
6	Khu phố Cao Thượng	1000	3000	1	Chè mạn	
7	Khu phố Cao Phong	1200	2500	1	Chè mạn	
8	Khu phố Hưng Sơn	1000	3500	1	Chè mạn	
9	Khu phố Hạ Sơn	1400	3000	1	Chè mạn	
10	Khu phố Ngọc Minh	1500	3500	1	Chè mạn	
11	Khu phố Quang Hưng	1000	3000	1	Chè mạn	
12	Khu phố Ngọc Sơn	2000	6500	1	Chè mạn	
13	Khu phố 1 Quang Trung	150	700	1	Chè mạn	

Phụ lục 11

BIỂU GIAO CHỈ TIÊU

Trồng cây xanh nơi công cộng các khu phố

(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn Ngọc Lặc)

Số TT	Tên phố	Số cây	Ghi chú
1	2		6
	Tổng toàn thị trấn	615	
1	Khu phố Cao Xuân	40	
2	Khu phố Vân Hòa	60	
3	Khu phố Tran	30	
4	Khu phố Tân Thành	30	
5	Khu phố Cao Nguyên	60	
6	Khu phố Cao Thượng	60	
7	Khu phố Cao Phong	30	
8	Khu phố Hưng Sơn	50	
9	Khu phố Hạ Sơn	40	
10	Khu phố Ngọc Minh	35	
11	Khu phố 1 Ngọc Khê	0	
12	Khu phố Quang Hưng	25	
13	Khu phố Ngọc Sơn	35	
14	Khu phố Xuân Sơn	10	
15	Khu phố 1 Quang Trung	20	
16	Khu phố Lê Hoàn	5	
17	Khu phố Lê Duẩn	10	
18	Khu phố Lê Lai	15	
19	Khu phố Lê Thánh Tông	10	
20	Khu phố Lê Lợi	10	
21	Khu phố Nguyễn Du	10	
22	Khu phố Nguyễn Trãi	10	
23	Khu phố Lê Đình Chinh	10	
24	Khu phố Trần Phú	10	

Phụ lục 12

Giao chỉ tiêu các tuyến đường đăng ký tham gia hội thi tuyến đường sáng, xanh, sạch đẹp cấp khu phố
(Kèm theo quyết định số: 16 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023, của UBND thị trấn Ngọc Lặc)

STT	Tên khu phố	Tên tuyến đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Bề rộng nền đường (m)	Bề rộng mặt đường (m)
1	Cao Xuân	Từ ông Trường đến ông Dục	Ông Trường	Ông Dục	300	10	7.5
2	Vân Hòa	Ông Thắng đến ông Duy Hùng	Ông Thắng	Ông Duy Hùng	600	6	3.5
3	Phổ Tran	Từ cổng làng đến nhà ông Cho	Ngã 3 cổng làng	Ông Cho		5	3
4	Tân Thành	Trang trại ông Bình đi ông Độ đến nghĩa địa	Trang trại ông Bình	Nghĩa địa	600	6	3.5
5	Cao Nguyên	Từ đầu cầu máng đến cầu bãi tràn	Đầu cầu máng	Cầu bãi tràn	1000	5	3
6	Lê Hoàn	Từ ông Thoan Huệ đến nhà Duyên Thường	Ngã ba ông Thoan	Ngã 3 Duyên Thường	600	23	10
7	Lê Duẩn	Từ ông Hồng Nguyên đến ông Hoàn vào lô 3, lô 4 phố Lê Duẩn	Nhà ông Hồng Nguyên	Lô 4 phố Lê Duẩn	1000	23 15	10 7,5
8	Lê Lai	Từ chi cục thuế đến ngã tư đèn đỏ	Chi cục thuế	Ngã tư	500	23	10
9	Hưng Sơn	Từ ngã ba nhà nghỉ Hưng Sơn đến giáp Hạ Sơn	Ngã ba nhà nghỉ Hưng Sơn	Giáp Hạ Sơn	1500	20	8
10	Hạ Sơn	Tuyến từ ngã ba Phương Thủy đến giáp Hưng Sơn	Ngã ba Phương Thủy	Giáp đất Hưng Sơn	1500	20	8
11	Lê Thánh Tông	Từ đường 15A vào mặt bằng phố Lê Thánh Tông	Đường 15A	Giáp đất Hưng Sơn	1000	10	7.5
12	Lê Lợi	Tuyến đường 15A từ Giáp phố Lê Thánh Tông đến giáp phố Nguyễn Du	Giáp Phố Lê Thánh Tông	Giáp phố Nguyễn Du	800	23	11
13	Nguyễn Du	Từ ông Hoa Long đến bà Cúc	Hoa Long	Bà Cúc	120	6	4.5
14	Nguyễn Trãi	Tuyến từ nhà ông Khoa đến cây xăng	Từ ông Khoa	Cây xăng	400	23	10
15	Lê Đình Chinh	Tuyến ngã 3 Phương Thủy đến cổng nhà máy may	Ngã 3 Phương Thủy	Công ty may Việt Pan	1000	23	10
16	Trần Phú	Từ nhà ông Huynh ra đường Hồ Chí Minh đến nhà văn hóa	Nhà ông Huynh	Nhà văn hóa	300	5	3
17	Ngọc Minh	Ngã ba làng Ngồn đến cầu	Ngã ba làng Ngồn	Cầu	700	5	3.5

18	Quang Hưng	Từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Đắc	Nhà ông Mạnh	Ông Đắc	400	52	10
19	Ngọc Sơn	Từ nhà Sơn Đào đến ngã 3 Lan Hoan	Nhà Sơn Đào	Ngã ba Lan Hoan	700	52	8
20	Xuân Sơn	Từ dốc khế đến nhà Dung Nhân	Dốc khế	Nhà Dung Nhân	500	16	6
21	Phố 1 QT	Từ ngã ba dốc khế đến nhà Tiến Lùi	Dốc khế	Nhà Tiến Lùi	700	16	6
22	Phố 1 NK	Từ ngáp phố 1 Quang Trung đến ông Phụng	Giáp Phố 1 QT	Ông Phụng	800	16	6
23	Cao Thượng	Từ nhà văn hóa đến giáp Cao Phong	Nhà văn hóa	Giáp Cao Phong	1200	10	3.5
24	Cao Phong	Từ hồ làng Rụn đến giáp Ngọc Sơn	Hồ làng Rụn	Giáp Ngọc Sơn	800	10	3.5
Tổng cộng					17020		